

Số: 561/BC-STP

Kon Tum, ngày 28 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024

Thực hiện Văn bản số 3790/UBND-NC ngày 22/10/2024 của UBND tỉnh về việc chế độ báo cáo định kỳ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (*viết tắt là PCTN,TC*); Văn bản số 1031/TTr-NV3 ngày 27/11/2024 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo quý IV và tổng kết năm 2024 công tác PCTN,TC, Sở Tư pháp báo cáo công tác PCTN,TC năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTNTC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN,TC trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN,TC; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN,TC

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN,TC.

- Thực hiện Kế hoạch số 4229/KH-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN,TC đến năm 2030; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 09/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 17/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai công tác PCTN,TC và thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/04/2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong năm 2024; Kế hoạch số 763/KH-UBND ngày 05/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch thực hiện Văn bản số 2560/UBND-TD ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai các nội dung kiến nghị của Đoàn giám sát Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Sở Tư pháp đã ban hành các Kế hoạch¹ để triển khai thực hiện công tác PCTN,TC trong cơ quan.

- Thực hiện Văn bản số 285/TTr-VP ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị, Sở Tư pháp ban hành Báo cáo sơ kết 05 năm

¹ Kế hoạch số 01/KH-STP ngày 02 tháng 01 năm 2024; Kế hoạch số 81/KH-STP ngày 19 tháng 12 năm 2023; Kế hoạch số 05/KH-STP ngày 15 tháng 01 năm 2024; Kế hoạch số 07/KH-STP ngày 25 tháng 01 năm 2024; Kế hoạch số 32/KH-STP ngày 18 tháng 3 năm 2024; Kế hoạch số 66/KH-STP ngày 25 tháng 7 năm 2024.

thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về *"Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực"*².

- Nhằm quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch số 2707/KH-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch³ để cụ thể hóa các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; đảm bảo quyền khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định pháp luật, hạn chế tối đa các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

- Sở Tư pháp đã ban hành Văn bản về việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *"về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh"*⁴.

- Thực hiện Văn bản số 518/TTr-VP ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Thanh tra tỉnh về việc phối hợp báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị, Sở Tư pháp ban hành Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26-5-2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo⁵;

- Sở Tư pháp ban hành Văn bản về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 07-3-2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy⁶; Văn bản chỉ đạo triển khai Văn bản số 408/UBND-NC ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai công tác tư tưởng đấu tranh PCTN,TC⁷; Văn bản tham gia ý kiến dự thảo Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Kế hoạch số 146-KH/TU ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo công tác thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về PCTN,TC thành pháp luật Nhà nước⁸; Văn bản tham gia ý kiến đối với dự thảo Thông tư quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo PCTN,TC các cấp⁹; Báo cáo

² Báo cáo số 179/BC-STP ngày 25 tháng 4 năm 2024

³ Kế hoạch số 67/KH-STP ngày 01 tháng 8 năm 2024

⁴ Văn bản số 680/STP-TTr ngày 12 tháng 4 năm 2024

⁵ Báo cáo số 306/BC-STP ngày 02 tháng 7 năm 2024

⁶ Văn bản số 533/STP-TTr ngày 26 tháng 3 năm 2024

⁷ Văn bản số 35/STP-TTr ngày 21 tháng 6 năm 2024.

⁸ Văn bản số 39/STP-TTr ngày 03 tháng 7 năm 2024

⁹ Văn bản số 1272/STP-TTr ngày 24 tháng 6 năm 2024

tình hình, kết quả việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Cơ chế phối hợp phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực quan hoạt động kiểm tra, thanh tra, điều tra¹⁰; Báo cáo kết quả công tác nội chính, PCTN và cải cách tư pháp 6 tháng đầu năm 2024¹¹; Văn bản về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Văn bản của UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 156 KH/TU, ngày 01/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán¹²; Văn bản số 204/STP-XDKTr&PBPL ngày 26/01/2024 về việc hướng dẫn PBGDPL Quý I/2024; Văn bản số 675/STP-XDKTr&PBPL ngày 11/4/2024 về việc hướng dẫn phổ biến, giáo dục pháp luật Quý II năm 2024; Văn bản số 1425/STP-XDKTr&PBPL ngày 12/7/2024 về hướng dẫn phổ biến, giáo dục pháp luật Quý III năm 2024; Văn bản số 2137/STP-XDKTr&PBPL ngày 11/10/2024 về việc hướng dẫn phổ biến, giáo dục pháp luật Quý IV năm 2024...

- Triển khai Chương trình công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo (số 04-CTr/BCĐ, ngày 16-02-2024) và Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2024 (số 05-CTr/BCĐ, ngày 16-02-2024, Ủy viên Ban Chỉ đạo - Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch thực hiện Thực hiện Chương trình công tác năm 2024 và Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2024 của Ban Chỉ đạo PCTN,TC tỉnh; Báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc Sở Tư pháp - Ủy viên Ban Chỉ đạo PCTN,TC tỉnh; Văn bản cử công chức tham gia Đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo PCTN,TC tỉnh gửi Ban Nội chính Tỉnh ủy theo yêu cầu¹³.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN,TC: Không.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: Không.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN,TC; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTN,TC (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách): Sở Tư pháp giao cho Thanh tra Sở chủ trì, phối hợp với các Phòng, Trung tâm thuộc và trực thuộc Sở thực hiện công tác PCTN,TC trong cơ quan.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN,TC:

¹⁰ Báo cáo số 37/BC-STP ngày 24 tháng 6 năm 2024.

¹¹ Báo cáo số 297/BC-STP ngày 26 tháng 6 năm 2024.

¹² Văn bản số 1390/STP-TTr ngày 09 tháng 7 năm 2024

¹³ Văn bản số 1056/STP-VP ngày 27 tháng 5 năm 2024.

- Sở Tư pháp trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 18/01/2024 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

- Số lượng băng rôn, áp phích: không.

- Đăng tải 30 tin, bài viết... về các văn bản pháp luật mới ban hành, các văn bản có nội dung liên quan đến PCTN trên Trang Thông tin điện tử của Sở và Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.

- Các hình thức tuyên truyền khác: không.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, TC (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra):

- Số cuộc thanh tra: Ngày 24/4/2024, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 20/QĐ-TTr về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh; ngày 07/6/2024, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp ban hành Kết luận thanh tra số 28/KL-TTr về việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh.

- Kết quả phát hiện vi phạm qua thanh tra:

- + Việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 173/QĐ-ĐGTS ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh (Trung tâm) chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- + Theo báo cáo quyết toán của Trung tâm trong năm 2023: Tổng số kinh phí đã tiết kiệm được trích lập các quỹ trong năm theo quy định là: 234.618.108 đồng. Trong đó: Trích 40% Quỹ cải cách tiền lương: 93.847.243 đồng; trích Quỹ phúc lợi: 70.000.000 đồng (*đã chi trong năm 2023: 70.000.000 đồng*); trích Quỹ bổ sung thu nhập: 70.770.865 đồng nhưng Trung tâm chưa trích Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp là chưa đúng theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- + Trung tâm mở sổ quỹ tiền mặt năm 2023 nhưng chỉ kiểm kê quỹ tiền mặt tại thời điểm cuối kỳ kế toán năm, không kiểm kê vào cuối mỗi tháng theo quy định tại điểm a, khoản 7 Điều 5 Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

- Kiến nghị xử lý vi phạm:

- + Xử lý trách nhiệm: Tổ chức cuộc họp kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến những tồn tại, thiếu sót của Trung tâm.

- + Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm theo đúng quy định.

- + Tiến hành trích Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp trong năm 2023 theo đúng quy định.

+ Thực hiện kiểm kê sổ quỹ tiền mặt năm 2023 vào cuối mỗi tháng theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 5 Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

+ Niêm yết Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Trung tâm. Thời gian niêm yết ít nhất là 15 ngày liên tục.

+ Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra bằng văn bản kèm tài liệu minh chứng gửi về Thanh tra Sở Tư pháp trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra.

- Tiến độ thực hiện kết luận: Trung tâm đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

- Kết quả công khai, minh bạch theo Điều 10 Luật PCTN: Sở Tư pháp thực tốt việc công khai, minh bạch các nội dung cụ thể sau:

+ Thực hiện đầy đủ các chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của công chức, viên chức và người lao động (CCVC và NLĐ); tiết kiệm chi để tăng thu nhập cho CCVC và NLĐ trong cơ quan. Thường xuyên cử CCVC tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

+ Quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo CCVC và NLĐ thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý và sử dụng tài sản công, đảm bảo chặt chẽ, không để hư hỏng, thất thoát.

+ Thực hiện có hiệu quả, đúng quy định trong công tác tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển CCVC thuộc thẩm quyền của Sở, đảm bảo hợp lý và phát huy hiệu quả. Thường xuyên chỉ đạo CCVC và NLĐ thực hiện đúng quy tắc ứng xử trong cơ quan, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính và nội quy, quy chế; giữ gìn đoàn kết nội bộ và phát huy dân chủ trong cơ quan.

- Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về công khai minh bạch; kết quả phát hiện vi phạm và xử lý: Không.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quyết định số 122/QĐ-STP ngày 05/10/2023 của Sở Tư pháp về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan Sở Tư pháp, đảm bảo bao quát đầy đủ các định mức, tiêu chuẩn và chế độ theo quy định. Ban hành Quyết định số 92/QĐ-STP ngày 12/8/2024 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum.

- Kiểm tra việc thực hiện về định mức, tiêu chuẩn, chế độ và xử lý vi phạm (nếu có): Không.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn: Lãnh đạo Sở và Thủ trưởng các Phòng, Trung tâm thuộc và trực thuộc Sở thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn. Sở Tư pháp không có trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính; quy tắc ứng xử; quy định về tặng quà và nhận quà tặng; xung đột lợi ích.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

- Việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác, công khai kế hoạch: Thực hiện Công văn số 184/UBND-NC ngày 29 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác và luân chuyển cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 45/KH-STP ngày 14 tháng 4 năm 2024 về chuyển đổi vị trí công tác đối với CCVC thuộc Sở Tư pháp năm 2024.

- Kết quả thực hiện: Số người đã chuyển đổi vị trí công tác, số người chưa thực hiện chuyển đổi, nguyên nhân: Không.

- Số người bị xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác: Không.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt: Tiếp tục đổi mới và áp dụng khoa học, công nghệ trong công tác quản lý và điều hành. Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin và ứng dụng phần mềm quản lý văn bản điện tử VNPT - iOffice trong quá trình xử lý công việc nội bộ. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng quản lý và năng suất công việc, giảm chi phí hành chính. Việc trả lương, phụ cấp và các khoản thu nhập khác,...đều thanh toán qua tài khoản ngân hàng.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

- Số người đã kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ (trong đó số người: kê khai lần đầu, kê khai bổ sung, kê khai hàng năm, kê khai phục vụ công tác cán bộ): 04.

- Số bản kê khai được công khai, hình thức công khai: 04 bản, công khai trên bảng thông báo tại trụ sở làm việc của Sở.

- Số người được xác minh tài sản thu nhập; kết quả xác minh: Không.

- Số người bị xử lý do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập; hình thức xử lý: Không.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: Không.

4. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước (nếu có): Không.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN,TC: Không.

6. Hợp tác quốc tế về PCTN: Không.

(Gửi kèm Biểu 01/PCTN, 02/PCTN, 03/PCTN)

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình

a. Sở Tư pháp đã triển khai và thực hiện có hiệu quả các giải pháp về công tác PCTN,TC, chú trọng việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN,TC. Vì vậy, tại Sở Tư pháp không xảy ra tham nhũng.

b. So sánh tình hình với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước: Không xảy ra tham nhũng.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

a. Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (*khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm...*): Không xảy ra tham nhũng.

b. Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi dễ xảy ra nhiều tham nhũng cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng: Không.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN,TC

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN,TC:

- Công tác PCTN,TC luôn được Lãnh đạo Sở xác định là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên chỉ đạo thực hiện; công tác PCTN,TC được gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của cơ quan. Chủ động đề ra các giải pháp để triển khai kịp thời, đầy đủ các nội dung chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cấp có thẩm quyền về PCTN,TC.

- CCVC và NLĐ trong cơ quan thực hiện nghiêm túc Luật PCTN, góp phần đẩy mạnh phong trào đấu tranh PCTN,TC, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý. Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp không có vi phạm về PCTN,TC.

2. So sánh hiệu quả công tác PCTN,TC kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước: Không xảy ra tham nhũng.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN,TC: Hoàn tất nhiệm vụ về công tác PCTN,TC.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN,TC: Không.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp: Chú trọng triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của

Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kết luận số 05-KL/TW, ngày 03-6-2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác PCTN,TC năm 2024 của Sở Tư pháp, kính gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở (đ/b);
- Văn phòng Sở;
- Trang TTĐT của Sở (để đ/t);
- Lưu VT, TTr/STP.

GIÁM ĐỐC



Trần Minh Thắng

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC
Số liệu tính từ ngày 15/12/2024 đến ngày 28/11/2024

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	10 (Kế hoạch số 01/KH-STP ngày 02 tháng 01 năm 2024; Kế hoạch số 81/KH-STP ngày 19 tháng 12 năm 2023; Kế hoạch số 05/KH-STP ngày 15 tháng 01 năm 2024; Kế hoạch số 07/KH-STP ngày 25 tháng 01 năm 2024; Kế hoạch số 32/KH-STP ngày 18 tháng 3 năm 2024; Kế hoạch số 66/KH-STP ngày 25 tháng 7 năm 2024; Văn bản số 204/STP-XDKTr&PBPL ngày 26/01/2024; Văn bản số 675/STP-XDKTr&PBPL ngày 11/4/2024; Văn bản số 1425/STP-XDKTr&PBPL ngày 12/7/2024; Văn bản số 2137/STP-XDKTr&PBPL ngày 11/10/2024)
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
4	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về PCTN	Cuộc	0
5	Số văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN đã xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành	Văn bản	0
6	Số kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật và trong tổ chức thực hiện để PCTN	Kiến nghị	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	0
8	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	0
9	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	Biên soạn cấp phát 12.000 tờ gấp và đăng tải 40 loại tờ gấp trên Trang Thông tin điện tử của Sở; Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh về pháp luật phòng chống tham nhũng; 06 số Thông tin phổ biến pháp luật (6.600 cuốn), 04 số Tập san Tư pháp (2.800 cuốn) theo định kỳ

	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
10	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	1
11	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	1
12	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	1
	Kiến nghị xử lý hành chính		
13	+ Tập thể	tập thể	1
14	+ Cá nhân	người	0
	Kiến nghị xử lý hình sự		
15	+ Số vụ	vụ	0
16	+ Số đối tượng	Đối tượng	0
	PHÒNG NGŨA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
17	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	Cuộc	0
18	Số cơ quan, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, ĐV	0
19	Số cơ quan, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
20	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
21	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	Quyết định số 92/ QĐ-STP ngày 12/8/2024 Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum
22	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	1
23	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	CQ, ĐV	1
24	Số đơn vị vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Đơn vị	0
25	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
26	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
27	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
28	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
30	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	Cuộc	0

31	Số cơ quan, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, ĐV	0
32	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
33	Số cơ quan, đơn vị vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Đơn vị	0
34	Số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Người	0
35	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
36	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
37	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao do có xung đột lợi ích	Người	0
38	Số người bị chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao	Người	0
39	Số người bị xử lý do có vi phạm vi xung đột lợi ích	Người	0
40	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
41	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
42	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		
43	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	125
44	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	111
45	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
46	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
47	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
48	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	4
49	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	4
50	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
51	Số cơ quan, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, ĐV	0
52	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
52.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
52.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		

53	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
54	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
55	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
56	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
57	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
58	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
59	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	Vụ	0
60	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	Người	0
61	Số vụ tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng	Vụ	0
62	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng	Người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
63	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
64	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
65	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
66	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
67	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
68	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
69	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
70	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
71	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
72	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
73	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
74	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0

	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
75	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
76	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
77	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
78	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
79	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
80	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
81	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
82	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		
83	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
84	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
85	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
85.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
85.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
85.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
86	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án)	Vụ	0
87	Số đối tượng bị kết án tham nhũng, trong đó:	Người	0
87.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
87.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
87.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
87.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
88	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
89	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
	<i>Trong đó, số đảng viên bị xử lý kỷ luật</i>	Người	0
90	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
91	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		

92	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
93	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
94	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
94.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
94.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
95	Đất đai	m ²	0
95.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
95.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
96	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
97	Đất đai	m ²	0
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
98	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
99	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
100	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0
101	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
102	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0
103	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
104	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
105	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
106	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
107	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
108	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
109	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0

110	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
111	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Ghi chú:

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTNTC của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn